

Số: 295/2021/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thúy T1, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Ấp V1, xã V2, huyện A1, tỉnh A2; tạm trú: Ấp L, xã A3, thị xã B1, tỉnh B2.

Bị đơn: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P1, xã P2, huyện A1, tỉnh A2; tạm trú: Ấp L, xã A3, thị xã B1, tỉnh B2.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Thúy T1 và ông Lê Văn T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy T1 và ông Lê Văn T2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Ngọc V3, sinh ngày 29/8/2018 cho bà Hồ Thị Thúy T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Lê Văn T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Thị Thúy T1 và ông Lê Văn T2 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thúy T1 và ông Lê Văn T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thúy T1 tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004359 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thế Chính**